

**Câu 1. (5.0 điểm)**

<b>NỘI DUNG CẦN ĐẠT</b>	<b>Điểm</b>
<b>a. Sự tác động của điều kiện tự nhiên đến sự hình thành Nhà nước</b>	<b>2.0 đ</b>
<p><i>* Các quốc gia cổ đại phương Đông:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều kiện tự nhiên: ven sông lớn, đất canh tác rộng, mềm xốp, màu mỡ; mưa đều đặn phân bố theo mùa; chỉ cần công cụ gỗ, đá, đồng cũng tạo nên mùa màng bội thu -&gt; sản phẩm dư thừa -&gt; tư hữu -&gt; phân hóa giai cấp</li> <li>-&gt; nhà nước được sớm hình thành vào thời kì đồ đồng, từ khoảng thiên niên kỉ IV – III TCN</li> <li>- Qui mô quốc gia: do lãnh thổ đồng bằng rộng lớn, tập trung đông dân cư -&gt; hình thành các quốc gia rộng lớn</li> </ul>	<p>0.5</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p>
<p><i>* Các quốc gia cổ đại phương Tây:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nằm ven biển Địa Trung Hải, phần lớn lãnh thổ là núi và cao nguyên, đất canh tác ít lại không màu mỡ, địa hình bị chia cắt, ...</li> <li>- Ra đời muộn: thời kì đồ sắt, đầu thiên niên kỉ I TCN</li> <li>- Qui mô quốc gia nhỏ: các Thị quốc</li> </ul>	<p>0.5</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p>
<b>b. Sự tác động của điều kiện tự nhiên đến đặc trưng kinh tế</b>	<b>1.5 đ</b>
<p><i>* Các quốc gia cổ đại phương Đông:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nằm ven các con sông lớn, có mưa đều đặn theo mùa, khí hậu ẩm nóng...-&gt; nông nghiệp là chủ đạo, “nghề nông làm gốc”</li> <li>- Ngoài ra, có các ngành kinh tế hỗ trợ cho nghề nông như chăn nuôi gia súc, làm đồ gốm, dệt vải ...</li> </ul>	<p>0.5</p> <p>0.25</p>
<p><i>* Các quốc gia cổ đại phương Tây:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhiều hải cảng, ven biển Địa Trung Hải hiền hòa -&gt; giao thương đường biển (mậu dịch hàng hải) phát triển mạnh</li> <li>- Đất đai chỉ thuận tiện trồng các loại cây lưu niên: nho, ôliu, cam, chanh</li> </ul>	<p>0.5</p> <p>0.25</p>
<b>c. Sự tác động của điều kiện tự nhiên đến thể chế chính trị</b>	<b>1.5 đ</b>
<p><i>* Các quốc gia cổ đại phương Đông:</i></p> <p>Các quốc gia cổ đại phương Đông được hình thành từ liên minh bộ lạc liên kết với nhau do nhu cầu trị thủy và xây dựng các công trình thủy lợi. Nhà nước được lập ra để điều hành và quản lí xã hội. Cơ cấu bộ máy nhà nước đó mang tính chất của một nhà nước chuyên chế</p>	<p>0.75</p>

trung ương tập quyền (chuyên chế cổ đại). Đứng đầu nhà nước là Vua, có quyền lực tối cao...	
* <i>Các quốc gia cổ đại phương Tây:</i> Tiếp xúc với biển, con người yêu thích tự do cùng với đặc trưng kinh tế là phát triển thủ công nghiệp và thương mại đường biển, họ không chấp nhận quyền lực chỉ rơi vào tay một người... hình thành thể chế dân chủ cổ đại	0.75

**Câu 2. (6.0 điểm)**

Nội dung cần đạt được	Điểm												
<b>a. Trình bày nguyên nhân dẫn tới sự xuất hiện của thành thị trung đại ở Tây Âu. Nêu những điểm khác biệt giữa thành thị trung đại với lãnh địa phong kiến?</b>	<b>2.5 đ</b>												
* <i>Nguyên nhân dẫn tới sự xuất hiện của thành thị trung đại ở Tây Âu</i> - Từ thế kỉ XI, sản xuất trong các lãnh địa phát triển, thủ công nghiệp có sự chuyên môn hóa mạnh mẽ,... - Thợ thủ công tìm cách thoát khỏi lãnh địa đến những nơi thuận tiện để vừa sản xuất vừa trao đổi sản phẩm -> thành thị ra đời. Ngoài ra còn có thành thị do lãnh chúa lập ra hoặc được phục hồi từ những thành thị cổ đại	1.0 0,5 0,5												
* <i>Những điểm khác biệt giữa thành thị trung đại với lãnh địa phong kiến</i>	1.5												
<table border="1"> <thead> <tr> <th>Lãnh địa</th> <th>Thành thị</th> <th></th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Sản xuất nông nghiệp đóng vai trò chủ yếu; là đơn vị kinh tế đóng kín, tự nhiên, tự cung tự cấp</td> <td>Hoạt động kinh tế là thủ công nghiệp và thương nghiệp; giao lưu trao đổi với bên ngoài</td> <td>0,5</td> </tr> <tr> <td>Nông nô là lực lượng chủ yếu trong lãnh địa, phục tùng lãnh chúa và bị bóc lột nặng nề</td> <td>Thị dân là lực lượng chủ yếu, có quan hệ bình đẳng, tự do</td> <td>0,5</td> </tr> <tr> <td>Là cơ sở tồn tại chế độ phong kiến phân quyền</td> <td>Góp phần xây dựng chế độ phong kiến tập quyền</td> <td>0,5</td> </tr> </tbody> </table>	Lãnh địa	Thành thị		Sản xuất nông nghiệp đóng vai trò chủ yếu; là đơn vị kinh tế đóng kín, tự nhiên, tự cung tự cấp	Hoạt động kinh tế là thủ công nghiệp và thương nghiệp; giao lưu trao đổi với bên ngoài	0,5	Nông nô là lực lượng chủ yếu trong lãnh địa, phục tùng lãnh chúa và bị bóc lột nặng nề	Thị dân là lực lượng chủ yếu, có quan hệ bình đẳng, tự do	0,5	Là cơ sở tồn tại chế độ phong kiến phân quyền	Góp phần xây dựng chế độ phong kiến tập quyền	0,5	
Lãnh địa	Thành thị												
Sản xuất nông nghiệp đóng vai trò chủ yếu; là đơn vị kinh tế đóng kín, tự nhiên, tự cung tự cấp	Hoạt động kinh tế là thủ công nghiệp và thương nghiệp; giao lưu trao đổi với bên ngoài	0,5											
Nông nô là lực lượng chủ yếu trong lãnh địa, phục tùng lãnh chúa và bị bóc lột nặng nề	Thị dân là lực lượng chủ yếu, có quan hệ bình đẳng, tự do	0,5											
Là cơ sở tồn tại chế độ phong kiến phân quyền	Góp phần xây dựng chế độ phong kiến tập quyền	0,5											
<b>b. Phong trào nào được coi là cuộc đấu tranh công khai đầu tiên của giai cấp tư sản chống lại chế độ phong kiến đã suy tàn ở Tây Âu? Phân tích nguyên nhân, tính chất và ý nghĩa của phong trào đó.</b>	<b>3.5 đ</b>												
* <i>Phong trào được coi là cuộc đấu tranh công khai đầu tiên của giai cấp tư sản chống lại chế độ phong kiến đã suy tàn</i> là phong trào Văn hóa Phục hưng.	0.5												
* <i>Nguyên nhân:</i>	1.0												
- Giai cấp tư sản có thế lực về kinh tế, song chưa có địa vị về mặt xã hội tương ứng và muốn xoá bỏ chướng ngại phong kiến; những quan điểm lỗi thời của xã hội phong kiến đã kìm hãm sự phát triển của giai cấp tư sản. - Giai cấp tư sản một mặt muốn khôi phục lại những tinh hoa văn hóa xán lạn của nền văn	0.5 0.5												

hóa Hi Lạp và Rô ma cổ đại, mặt khác cũng góp phần xây dựng một nền văn hóa mới văn minh, tiến bộ	0.5
<b>* Tính chất:</b>	<b>1.0</b>
- Văn hóa Phục hưng mang tính chất tư sản: do giai cấp tư sản khởi xướng và lãnh đạo	0.5
- Lên án nghiêm khắc Giáo hội Kitô, tấn công vào trật tự xã hội phong kiến. Đề cao giá trị con người, tự do cá nhân, xây dựng thế giới quan tiến bộ.	0.5
<b>* Ý nghĩa:</b>	<b>1.0</b>
- Là cuộc đấu tranh công khai đầu tiên trên lĩnh vực văn hóa tư tưởng của giai cấp tư sản chống giai cấp phong kiến lỗi thời.	0.5
- Cổ vũ và mở đường cho văn hóa châu Âu phát triển cao hơn.	0.5

### **Câu 3. (5.0 điểm)**

<b>Nội dung cần đạt được</b>	<b>Điểm</b>
<b>a. Kể tên các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm từ X - XV</b>	<b>1.0 đ</b>
- Kháng chiến chống Tống thời Tiền Lê , thế kỉ X - Kháng chiến chống Tống thời Lý, năm 1775, 1777 - Các cuộc kháng chiến chống xâm lược Mông – Nguyên ở thế kỉ XIII - Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn, 1418 - 1428	
<b>b. Phân tích nguyên nhân thắng lợi của các cuộc kháng chiến và khởi nghĩa đó</b>	<b>3.0 đ</b>
<b>- Tinh thần yêu nước nồng nàn của nhân dân ta</b> + Tinh thần yêu nước của mỗi người dân Việt, không kể già trẻ, ... + Sẵn sàng xả thân vì nước (tự đốt nhà cửa, đồng ruộng, hy sinh cả tính mạng...)	0,75
<b>- Tinh thần đoàn kết chiến đấu</b> + Đoàn kết giữa triều đình với nhân dân + Đoàn kết trong nội bộ triều đình (gạt bỏ lợi ích, thù riêng), đoàn kết các dân tộc anh em,...	0,75
<b>- Có lực lượng lãnh đạo tài giỏi, đề ra đường lối đúng đắn, sáng tạo, chủ động, linh hoạt.</b> <b>Tên tuổi của nhiều danh tướng</b> (Lê Hoàn, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi ...) + Thời Tiền Lê: bố trí trận địa mai phục, đợi giặc ở vùng Đông bắc + Thời Lý: với chủ trương “ngồi yên đợi giặc không bằng đem quân đánh giặc trước để chặn mũi nhọn của giặc” + Thời Trần: rút quân để bảo toàn lực lượng, tránh mạnh đánh yếu, phản công ... + Khởi nghĩa Lam Sơn: mai phục, đánh bất ngờ...	1,0
<b>- Nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh xuất sắc</b> + Tiến công và phản công; rút lui và phòng ngự + Xây dựng lực lượng 3 thứ quân: quân chủ lực, quân địa phương và dân binh	0,5
<b>c. Những bài học cho sự nghiệp bảo vệ đất nước hiện nay</b>	<b>1.0 đ</b>
- Đoàn kết toàn dân	0,25

- Phát huy tinh thần yêu nước của nhân dân	0,25
- Đoàn kết toàn Đảng toàn quân, toàn dân	0,25
- Tranh thủ ủng hộ quốc tế	0,25

**Câu 4. (4.0 điểm)**

Nội dung cần đạt được	Điểm
<b>a. Khái quát những nét chính về tư tưởng, tôn giáo trong các thế kỉ X - XV</b>	<b>3.0 đ</b>
<b>* Tư tưởng, tôn giáo</b>	<b>2.0</b>
+ Nho giáo, Phật giáo, Đạo giáo được du nhập vào nước ta thời Bắc thuộc có điều kiện phát triển	0,25
+ Nho giáo:	
- Dần trở thành hệ tư tưởng chính của giai cấp phong kiến thống trị	0,25
- Nguyên tắc cơ bản trong quan hệ vua – tôi, cha – con, chồng – vợ đồng thời chi phối nội dung giáo dục, thi cử	0,25
- Thời Lê sơ, Nho giáo được chính thức nâng lên địa vị độc tôn	0,25
+ Phật giáo:	
- Ở các thế kỉ X – XIV, giữ vị trí đặc biệt và rất phổ biến, từ cuối thế kỉ XIV suy dần	0,25
- Các nhà sư được triều đình coi trọng, có lúc tham gia bàn việc nước	0,25
- Vua quan nhiều người theo đạo Phật, góp tiền xây chùa ... (Trần Nhân Tông)	0,25
+ Đạo giáo: không phổ cập, hòa lẫn với các tín ngưỡng dân gian, một số đạo quán được xây dựng	0,25
	0,25
<b>* Giáo dục:</b>	<b>1.0</b>
+ Nhà Lý đặt nền móng cho nền giáo dục Đại Việt	0,25
Năm 1070, Lý Thánh Tông cho lập Văn Miếu, năm 1075 mở khoa thi đầu tiên...	0,25
+ Từ thế kỉ XI đến thế kỉ XV, giáo dục Đại Việt từng bước được hoàn thiện và phát triển, trở thành nguồn đào tạo quan chức và người tài cho đất nước	0,25
+ Thời Lê sơ quy định 3 năm có một kì thi Hội chọn Tiến sĩ	0,25
+ Năm 1484, nhà nước quyết định dựng bia ghi tên Tiến sĩ	0,25
<b>b. Vai trò của giáo dục đối với lịch sử thời kì đó</b>	<b>1.0 đ</b>
- Nhiều trí thức tài giỏi được đào tạo đã góp phần quan trọng vào việc xây dựng và bảo vệ đất nước (Nguyễn Hiền, Mạc Đĩnh Chi, Phạm Sư Mạnh, Lê Quát, Chu Văn An...)	0,5
- Nội dung giáo dục chủ yếu là kinh sử, giáo dục Nho học không tạo điều kiện cho sự phát triển của kinh tế.	0,5

-----Hết-----